TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST Ngày 29-4-2020 V/v tranh chấp Xin ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Hội thẩm: Ông Hồ Hoàng Diệu

Bà Dương Hiền Trúc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2020/QĐ-ST ngày 31 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hà Thị Thanh T,** sinh năm: 1989; Cư trú: 146/45/13A2, Hoàng Quốc Việt, khu vực 4, phường An B, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.(xin vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông **Jo W,** sinh năm: 1979; Cư trú: 282, Seongchon-ri, Grammun – myeon, Gimcheon- si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Hà Thị Thanh T trình bày: Bà đã đăng ký kết hôn với ông Jo W và được Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 101 ngày 20/11/2017. Sau khi kết hôn thì giữa 02 bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, theo bà T là do không có tiếng nói chung và không bảo lãnh bà sang Hàn Quốc sống chung. Nay bà xin ly hôn với ông Jo W. Bà trình bày giữa hai người không có con chung, tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp và đăng thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài cho ông Jo W biết về yêu cầu xin ly hôn nói trên của bà Hà Thị Thanh T nhưng đến nay ông Jo W không có phản hồi và đều vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi công bố nội dung vụ án và những tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án; Sau khi Hội đồng xét xử thảo luận về nội dung cần giải quyết trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Hà Thị Thanh T xin ly hôn với ông Jo W (quốc tịch Hàn Quốc), Tòa án đã thông báo nội dung và quá trình giải quyết vụ án cho ông Jo W nhưng ông vẫn vắng mặt, phía nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự về tranh chấp xin ly hôn theo quy định tại Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 37, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu ly hôn: Bà Hà Thị Thanh T tự nguyện kết hôn với ông Jo W và đã đăng ký kết hôn tại Việt Nam. Do không có thời gian tìm hiểu nhau nên sau kết hôn hai người không tìm được tiếng nói chung để xây dựng gia đình hạnh phúc, ông Jo W cũng không có bảo lãnh bà T sang Hàn Quốc để chung sống. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

[4]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hà Thị Thanh T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5]. Về chi phí, lệ phí ủy thác và thông báo ra nước ngoài: Bà Hà Thị Thanh T phải chịu theo quy định tại khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Do vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 474, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hà Thị Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Thanh T được ly hôn với ông Jo W.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu nên không xem xét trong vụ án này.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hà Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 001004 ngày 27/3/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Về chi phí, lệ phí ủy thác và thông báo ra nước ngoài: Bà Hà Thị Thanh T phải chịu lệ phí ủy thác là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), khấu trừ 200.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003873 ngày 06/5/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà Tu đã nộp xong lệ phí. Bà Hà Thị Thanh T phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí thông báo ra nước ngoài, bà T đã nộp số tiền này và đã chi xong.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự: Bà Hà Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo nói trên đối với ông Jo W là 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt, thông báo hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Văn Hải

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- UBND. Q. Ninh Kiều;
- THA.DS-TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.